

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9- 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Chế Thị Hồng Cẩm;

- Bà Lưu Thị Mỹ Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Diễm.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023; thông báo dời ngày xét xử số 05/TB-TA, ngày 14 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Tòng X, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ B, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang, (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Tuyết P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ B, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Tòng X trình bày: Vào năm 2012 ông X, bà P tự tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang vào năm 2016, sau khi kết hôn cả hai cùng chung sống bên gia đình chồng cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân khoảng 03 tháng nay. Lý do ông X không còn tình cảm với bà P nên yêu cầu ly hôn với bà P. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Tuyết P trình bày: Thống nhất điều kiện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn như ông X trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức phải ly hôn, từ khi cưới đến nay bà P và ông X vẫn chung sống cùng gia đình chồng. Bà P nhận thấy, vợ chồng có thể hòa hợp và mong muốn cả hai cho nhau cơ hội để tiếp tục chung sống với nhau. Còn chuyện con cái hiếm muộn vợ chồng đã đi khám nhiều nơi nên bác sĩ có khuyên vợ chồng cùng nhau đi điều trị hiếm muộn nhưng ông X cho rằng chuyện con cái đối với ông không quan trọng, miễn vợ chồng thương yêu nhau, nhưng không hiểu vì sao hôm nay ông X yêu cầu ly hôn với bà. Bà P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông X mong muốn hôn nhân đoàn tụ. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông X đối với bà P. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn và Bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Tổ B, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang. Ông X khởi kiện xin ly hôn bà P, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ông X và bà P chung sống với nhau từ năm 2012 đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông X xin ly hôn bà P với lý do trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên không còn tình cảm với bà P. Do đó, ông X yêu cầu ly hôn bà P. Bà P thì cho rằng vẫn còn thương ông X, giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng phải ly hôn với nhau, bà còn thương chồng, luôn làm tròn trách nhiệm của người vợ hiền, người dâu hiếu thảo bên gia đình chồng, nên bà không đồng ý ly hôn ông X. Hội đồng xét xử xét thấy, về lý do yêu cầu xin ly hôn của ông X đối với bà P do có mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ông X không trình bày rõ lý do mâu thuẫn xuất phát từ ai hay từ vấn đề gì ông X chỉ cho rằng không còn tình cảm với bà P. Tại biên bản xác minh ngày 03 tháng 8 năm 2023 do Ban N cung cấp thông tin “*Vợ chồng ông X và bà P có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, còn vợ chồng có mâu thuẫn hay không thì Ban khóm không rõ do các bên không trình báo sự việc và cũng không*

thấy có mâu thuẫn gì trong quá trình sống tại địa phương”. Tại phiên Tòa, cả hai xác định vẫn còn chung sống với nhau bên gia đình ông X, công việc hằng ngày của bà P phụ giúp mẹ chồng buôn bán. Từ những ý kiến trình bày trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là trường hợp thường xảy ra trong các quan hệ vợ chồng, do hai bên chưa dành nhiều thời gian để quan tâm chia sẻ với nhau. Do đó, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông X, bà P không lớn và có thể hàn gắn được bằng sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm giữa vợ chồng với nhau. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện cho ông X, bà P cùng nhau đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tông X về việc yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Tuyết P. Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010151 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn. Bà P không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Điểm c khoản 10 của Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP, ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tông X về việc xin ly hôn với bà Lê Thị Tuyết P.

Về án phí: Ông X phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010151 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, ông X đã nộp đủ án phí. Bà P không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Đối với người có đơn yêu cầu xin ly hôn mà bị Tòa án bác đơn xin ly hôn thì sau một năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án bác đơn xin ly hôn có hiệu lực pháp luật, người đó mới lại được yêu cầu Tòa án giải quyết việc xin ly hôn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- UBND thị trấn Ba Chúc;
- Các đương sự;
- Lưu HS & VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thi Thúv Liễu